

NĂM HỌC 2024 - 2025
MÔN: GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT – KHỐI 12

Thời gian làm bài: 50 phút
(không kể thời gian phát đề)

Họ và tên:

Số báo danh: **Mã đề 101**

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Hành vi nào dưới đây thể hiện **đúng** trách nhiệm của công dân về hội nhập kinh tế quốc tế?

A. Ông K tháo thiết bị giám sát hành trình trên tàu cá của mình để khai thác bất hợp pháp tại vùng biển nước ngoài.

B. Công ty Y thay đổi mẫu mã ghế gỗ khác với mô tả sản phẩm trong hợp đồng với đối tác nước ngoài.

C. Công ty may H giao không đúng số lượng hàng hóa so với thỏa thuận trong hợp đồng đã kí kết với đối tác nước ngoài.

D. Doanh nghiệp thủy sản X tuân thủ đúng quy định về dán nhãn, giấy tờ chứng minh nguồn gốc và các giấy chứng nhận vệ sinh cần thiết khi xuất khẩu hàng hoá vào EU.

Câu 2. Chính sách trợ giúp xã hội **không** nhằm thực hiện mục tiêu nào dưới đây?

A. Hỗ trợ người có hoàn cảnh khó khăn.

B. Giúp người yếu thế ổn định cuộc sống.

C. Gia tăng sự phân hóa, bất bình đẳng.

D. Thực hiện bình đẳng trong xã hội.

Câu 3. Đối với ngân sách nhà nước, một trong những vai trò của bảo hiểm là góp phần giúp cho ngân sách nhà nước

A. ổn định và tăng thu.

B. chi tiêu nhiều hơn.

C. không bị thâm hụt.

D. mất cân đối thu chi.

Câu 4. Phát biểu nào sau đây là **sai** về tăng trưởng kinh tế?

A. Tăng trưởng kinh tế là tăng lên về quy mô sản lượng của nền kinh tế.

B. Tổng thu nhập quốc dân là một trong những căn cứ đánh giá tăng trưởng kinh tế.

C. Tăng trưởng kinh tế được tính trong một thời kỳ nhất định.

D. Việt Nam và các quốc gia khác trong ASEAN đều có tăng trưởng kinh tế như nhau.

Câu 5. Sự tăng trưởng kinh tế gắn liền với sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế và đảm bảo tiên bộ xã hội là

A. tăng trưởng kinh tế.

B. tổng sản phẩm quốc nội.

C. phát triển bền vững.

D. phát triển kinh tế.

Câu 6. Tốc độ tăng trưởng kinh tế phản ánh mức tăng

A. chỉ số HDI của thời kỳ này so với thời kỳ trước.

B. GNI bình quân đầu người của thời kỳ này so với thời kỳ trước.

C. GDP hoặc GNI của thời kỳ này so với thời kỳ trước.

D. GDP bình quân đầu người của thời kỳ này so với thời kỳ trước.

Câu 7. Đối với sự phát triển kinh tế - xã hội, việc thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội sẽ góp phần

A. tăng nguồn thu ngân sách.

B. gia tăng thất nghiệp tự nhiên.

C. giảm tỷ lệ lạm phát, thất nghiệp.

D. nâng cao chất lượng cuộc sống.

Câu 8. Khi tham gia vào các quan hệ kinh tế quốc tế, các quốc gia thoả thuận, cam kết dành cho nhau các ưu đãi về thuế quan và phi thuế quan đối với hàng hoá của nhau là thể hiện mức độ hội nhập kinh tế quốc tế ở mức độ

A. hiệp định thương mại tự do.

B. thoả thuận thương mại ưu đãi.

C. liên minh kinh tế.

D. thị trường chung.

Câu 9. Hoạt động dịch vụ tài chính thông qua đó người tham gia bảo hiểm đóng một khoản phí cho tổ chức bảo hiểm để hưởng được bồi thường hoặc chi trả bảo hiểm khi xảy ra sự kiện bảo hiểm là nội dung của khái niệm nào sau đây?

A. An sinh xã hội.

B. Tài chính.

C. Tín dụng.

D. Bảo hiểm.

Câu 10. Hội nhập kinh tế quốc tế được thực hiện theo các cấp độ nào dưới đây?

A. Song phương, đa phương, toàn diện.

B. Thoả thuận, liên kết, hoà nhập.

- C. Thoả thuận, liên minh, hợp tác. D. Song phương, khu vực, toàn cầu.
- Câu 11.** Ông M được cơ quan có thẩm quyền ra quyết định nghỉ hưu theo quy định, sau khi hoàn thiện các thủ tục, ông M được nhận chế độ hưu trí hàng tháng. Ông M đã tham gia loại hình bảo hiểm nào dưới đây?
- A. Bảo hiểm y tế. B. Bảo hiểm xã hội.
C. Bảo hiểm thương mại. D. Bảo hiểm thất nghiệp.
- Câu 12.** Nội dung nào dưới đây là vai trò của an sinh xã hội đối với đối tượng hưởng chính sách?
- A. Phát huy tinh thần đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trên tinh thần tương thân tương ái của dân tộc Việt Nam.
B. Trợ giúp xã hội nhằm tăng thu nhập, giảm bớt khó khăn cho người yếu thế, dễ bị tổn thương.
C. Đóng góp vào ổn định chính trị - xã hội, nâng cao hiệu quả quản lý xã hội.
D. Góp phần xóa đói giảm nghèo, nâng cao chất lượng đời sống người dân.
- Câu 13.** Tăng trưởng, phát triển kinh tế là điều kiện tiên quyết để nước ta
- A. đa dạng nền kinh tế. B. tài trợ hoạt động từ thiện.
C. tìm kiếm thị trường. D. khắc phục tình trạng tụt hậu.
- Câu 14.** Từ năm 2012 - 2019, Chính phủ đã hỗ trợ hơn 343 nghìn tấn gạo (cứu đói giáp hạt và nhân dịp Tết Nguyên đán hằng năm) cho khoảng 18,4 triệu nhân khẩu thiếu lương thực; hỗ trợ hơn 3.700 tỷ đồng để các địa phương hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai. Theo em, việc hỗ trợ trên của Chính phủ thuộc chính sách nào của hệ thống an sinh xã hội?
- A. Chính sách bảo hiểm.
B. Chính sách trợ giúp xã hội.
C. Chính sách hỗ trợ việc làm, thu nhập và giảm nghèo.
D. Chính sách bảo đảm các dịch vụ xã hội cơ bản.
- Câu 15.** Tăng trưởng kinh tế và phát triển bền vững
- A. cản trở nhau phát triển. B. có mối quan hệ chặt chẽ với nhau.
C. tương tác qua lại với nhau. D. thúc đẩy nhau cùng tiến lên.
- Câu 16.** Loại hình bảo hiểm do Nhà nước tổ chức mà người lao động và người sử dụng lao động thuộc đối tượng theo quy định phải tham gia là
- A. bảo hiểm xã hội tự nguyện. B. bảo hiểm tài sản.
C. bảo hiểm xã hội bắt buộc. D. bảo hiểm thân thể.

Đọc thông tin 1 và trả lời các câu hỏi 17, 18

GDP năm 2023 ước tính tăng 5,05% so với năm trước, chỉ cao hơn tốc độ tăng 2,87% và 2,55% của các năm 2020 và 2021 trong giai đoạn 2011-2023. Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,83%, đóng góp 8,84%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 3,74%, đóng góp 28,87%; khu vực dịch vụ tăng 6,82%, đóng góp 62,29% (...). Quy mô GDP theo giá hiện hành năm 2023 ước đạt 10.221,8 nghìn tỷ đồng, tương đương 430 tỷ USD.

GDP bình quân đầu người năm 2023 theo giá hiện hành ước đạt 101,9 triệu đồng/người, tương đương 4.284 USD, tăng 160 USD so với năm 2022.

(Theo Báo cáo tình hình kinh tế xã hội quý IV năm 2023 – Tổng cục thống kê)

- Câu 17.** Trong thông tin trên, con số nào dưới đây là chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế?
- A. 2,87%. B. 2,55%. C. 5,05%. D. 62,29%.

- Câu 18.** Dựa vào chỉ số GDP, năm 2023 nền kinh tế Việt Nam
- A. rơi vào khủng hoảng. B. rơi vào suy thoái.
C. giảm về quy mô, sản lượng. D. có sự tăng trưởng kinh tế.

Đọc thông tin 2 và trả lời các câu hỏi 19, 20

Nhật Bản duy trì vị trí là đối tác quan trọng hàng đầu của Việt Nam khi là đối tác viện trợ ODA lớn nhất, đối tác lớn thứ hai về hợp tác lao động, thứ ba về đầu tư và du lịch (...). Hợp tác giữa hai nước trên các lĩnh vực giáo dục-đào tạo, văn hóa, giao lưu nhân dân... được thúc đẩy mạnh mẽ, tích cực. Việt Nam và Nhật Bản hợp tác chặt chẽ, tích cực phối hợp trong các vấn đề quốc tế và khu vực cùng quan tâm (...). Tăng cường hơn nữa hợp tác (...) làm sôi động lại ODA của Nhật bản và thúc đẩy các dự án phát triển hạ tầng quy mô lớn, chất lượng cao tại Việt Nam.

(Báo Điện tử Chính phủ, 23-02-2024)

- Câu 19.** Trong thông tin trên, Việt Nam hội nhập kinh tế quốc tế ở cấp độ

A. song phương. B. toàn cầu C. khu vực. D. quốc tế.

Câu 20. Trong thông tin trên, Việt Nam hội nhập kinh tế quốc tế thông qua hình thức nào dưới đây của hoạt động kinh tế quốc tế?

- A. Thương mại quốc tế. B. Chuyển giao công nghệ.
C. Xuất khẩu hàng hóa. D. Đầu tư quốc tế.

Đọc thông tin 3 và trả lời các câu hỏi 21, 22

Ông N từng tham gia đóng BHXH bắt buộc, sau đó ông nghỉ tham gia Hội Nông dân thị trấn khi mới đóng được 15 năm, chưa đủ điều kiện về số năm đóng BHXH để có chế độ hưu trí (tối thiểu 20 năm). Cuối năm 2022, ông quyết định tham gia BHXH tự nguyện, nhờ sự kiên trì theo đuổi đóng đủ số năm quy định, giờ đây ông N chính thức được nhận lương hưu. Ông chia sẻ: “Sau khi được tư vấn cán bộ BHXH huyện, trường hợp của tôi có 2 phương án lựa chọn, 1 là hưởng BHXH 01 lần, hai là đóng 1 lần BHXH tự nguyện những năm còn thiếu. Sau khi nghe cán bộ BHXH phân tích, tôi suy nghĩ và bàn bạc với gia đình, ông quyết định đóng BHXH tự nguyện một lần cho những năm còn thiếu. Sau khi hoàn thành thủ tục đóng tiền, ít ngày sau tôi nhận tháng lương hưu đầu tiên với số tiền hơn 1,8 triệu đồng. Với khoản lương hưu này giúp tôi có thêm khoản thu nhập để lo cuộc sống hàng ngày. Ngoài ra, tôi còn được cấp thẻ BHYT chăm sóc sức khỏe trọn đời.

Câu 21. Ông N đang được hưởng chế độ nào dưới đây khi đủ điều kiện hưởng bảo hiểm tham gia bảo hiểm xã hội ?

- A. Chế độ hưu trí. B. Chế độ tai nạn lao động.
C. Trợ cấp khám bệnh. D. Chế độ tử tuất.

Câu 22. Trước và sau khi nghỉ việc, Ông N không là đối tượng của loại hình bảo hiểm nào được đề cập trong thông tin trên.

- A. Bảo hiểm xã hội bắt buộc. B. Bảo hiểm xã hội tự nguyện.
C. Bảo hiểm y tế. D. Bảo hiểm thất nghiệp.

Đọc thông tin 4 và trả lời các câu hỏi 23, 24

Theo thống kê, hiện nước ta có khoảng hơn 20% dân số là những đối tượng yếu thế trong xã hội, trong đó khoảng trên 12 triệu người cao tuổi, gần 7 triệu người khuyết tật, người có vấn đề sức khỏe tâm thần, 2 triệu trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, khoảng 2 triệu lượt hộ gia đình cần được trợ giúp đột xuất hàng năm, 234.000 người nhiễm HIV được phát hiện, khoảng 30.000 nạn nhân bị bạo lực, bạo hành trong gia đình. Ngoài ra, còn các đối tượng là phụ nữ, trẻ em bị ngược đãi, bị mua bán, bị xâm hại, hoặc lang thang kiếm sống trên đường phố cần được sự trợ giúp của Nhà nước và xã hội.

Câu 23. Việc thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội đối với các đối tượng là người yếu thế trong xã hội có vai trò

- A. Tạo bình đẳng trong xã hội. B. Giúp họ bớt tự ti, mặc cảm.
C. Gia tăng khoảng cách giàu nghèo. D. Tạo gánh nặng cho xã hội.

Câu 24. Để giúp các đối tượng yếu thế trong xã hội, nhà nước cần đẩy mạnh thực hiện chính sách an sinh xã hội nào dưới đây?

- A. Chính sách xóa đói giảm nghèo. B. Chính sách trợ giúp xã hội.
C. Chính sách giáo dục. D. Chính sách việc làm.

PHẦN II. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM ĐÚNG/SAI . Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Hội nhập kinh tế quốc tế đã góp phần thúc đẩy thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào Việt Nam. Thời kỳ 1995 - 2022, Việt Nam thu hút được 39.313 dự án với tổng vốn đăng ký 541.149,4 triệu USD, tổng vốn thực hiện 269.227,4 triệu USD (chiếm 49,75% tổng vốn đăng ký). Số dự án và vốn thực hiện hàng năm có xu hướng gia tăng trong thời kỳ này, tăng từ 415 dự án với vốn thực hiện là 7.925,2 triệu USD năm 1995 lên 2.169 dự án với vốn thực hiện là 22.396 triệu USD năm 2022. Vốn FDI vào Việt Nam chiếm 22,87% tổng vốn đầu tư toàn xã hội, đóng góp 18,16% GDP và 54,82% kim ngạch xuất khẩu hàng hóa.

(Nguồn: Theo tạp chí nghiên cứu công nghiệp và thương nghiệp)

a) Thông tin trên thể hiện Việt Nam là một đối tác tin cậy của các nước trên thế giới.

b) Việc thu hút được nhiều vốn và dự án đầu tư sẽ khiến nền kinh tế Việt Nam bị lệ thuộc nguồn lực từ bên ngoài.

c) Việc thu hút đầu tư nước ngoài vào Việt Nam càng nhiều càng khiến nước ta lệ thuộc kinh tế vào các nước trên thế giới.

d) Hội nhập kinh tế quốc tế đã tạo cơ hội cho nước ta tiếp cận và sử dụng nguồn lực tài chính cho sự phát triển của đất nước.

Câu 2. Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025. Ngân sách nhà nước hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý 1 tỷ đồng/dự án gồm chi phí quảng cáo, xây dựng thương hiệu sản phẩm chủ lực quốc gia và cấp tỉnh, hỗ trợ theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, mức tối đa 50% tổng kinh phí của hoạt động và không quá 1 tỷ đồng/dự án (*Theo Chinhphu.vn*).

a) Vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là vùng có thu nhập bình quân đầu người thấp.

b) Việc phát triển vùng trồng dược liệu quý sẽ phá vỡ cơ cấu kinh tế hợp lý của địa phương.

c) Để xóa đói giảm nghèo chỉ cần xóa nghèo cho đồng bào dân tộc thiểu số.

d) Nhà nước chi ngân sách hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý là biện pháp góp phần giải quyết việc làm, nâng cao chất lượng cuộc sống cho nhân dân.

Câu 3. Anh A làm việc tại Doanh nghiệp S và đã đóng bảo hiểm theo quy định của Luật Việc làm. Do bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19, Doanh nghiệp S phải cắt giảm lao động và cơ cấu sản xuất kinh doanh, anh A bị chấm dứt hợp đồng lao động khiến cuộc sống của anh và gia đình gặp nhiều khó khăn. Nhằm ổn định cuộc sống và tìm kiếm việc làm anh A đã làm hồ sơ gửi đến Trung tâm Dịch vụ việc làm trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để nhận được khoản trợ cấp thất nghiệp và giới thiệu việc làm. Khoản tiền trợ cấp đã giúp anh và gia đình ổn định cuộc sống trong thời gian chờ tìm kiếm công việc mới, sau một thời gian Trung tâm Dịch vụ việc làm đã giới thiệu cho anh A một việc làm mới tại công ty Z.

a) Người lao động là đối tượng tự nguyện tham bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội.

b) Bảo hiểm thất nghiệp chỉ thực hiện chế độ trợ cấp thất nghiệp khi người lao động bị mất việc làm.

c) Việc anh B được nhận một khoản tiền trợ cấp là sự bù đắp một phần một phần thu nhập của người lao động khi bị mất việc làm.

d) Loại hình bảo hiểm ở thông tin trên là bảo hiểm thất nghiệp.

Câu 4. Trong những năm qua, với mục tiêu tạo điều kiện phát triển về số lượng, nâng cao chất lượng giáo dục cho trẻ em, học sinh, sinh viên các dân tộc thiểu số rất ít người, Đảng và Nhà nước ta đặc biệt quan tâm thông qua nhiều các Nghị định Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Trong đó, có Quyết định số 2123/QĐ-TTg phê duyệt Đề án Phát triển giáo dục đối với các dân tộc thiểu số rất ít người người giai đoạn 2010-2015; Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ, về chính sách ưu tiên tuyển sinh, hỗ trợ học tập đối với trẻ em, học sinh, sinh viên các dân tộc thiểu số rất ít người (dưới 10.000 người). Thực hiện các chính sách trên, cơ sở vật chất trường, lớp tại các thôn, bản có học sinh dân tộc thiểu số rất ít người đã được đầu tư, xây dựng; chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục ở các cơ sở giáo dục có học sinh dân tộc thiểu số rất ít người được nâng lên.

a) Các chính sách dành cho các dân tộc thiểu số rất ít người trên là chính sách trợ giúp xã hội.

b) Việc hỗ trợ trong vấn đề giáo dục cho người dân tộc thiểu số rất ít người nhằm giúp người dân tộc thiểu số rất ít người tiếp cận được các dịch vụ xã hội về giáo dục.

c) Các chính sách dành cho các dân tộc thiểu số rất ít người trên là chính sách đảm bảo các dịch vụ xã hội cơ bản của hệ thống an sinh xã hội.

d) Chính sách đảm bảo các dịch vụ xã hội cơ bản đối với trẻ em, học sinh, sinh viên các dân tộc thiểu số rất ít người chủ yếu là hỗ trợ tiền học tập cho tất cả các đối tượng này.

NĂM HỌC 2024 - 2025
MÔN: GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT – KHỐI 12
Thời gian làm bài: 50 phút
(không kể thời gian phát đề)

Họ và tên:

Số báo danh: **Mã đề 102**

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Chính sách trợ giúp xã hội **không** nhằm thực hiện mục tiêu nào dưới đây?

- A. Gia tăng sự phân hóa, bất bình đẳng.
- B. Thực hiện bình đẳng trong xã hội.
- C. Giúp người yếu thế ổn định cuộc sống.
- D. Hỗ trợ người có hoàn cảnh khó khăn.

Câu 2. Tăng trưởng, phát triển kinh tế là điều kiện tiên quyết để nước ta

- A. đa dạng nền kinh tế.
- B. tài trợ hoạt động từ thiện.
- C. tìm kiếm thị trường.
- D. khắc phục tình trạng tụt hậu.

Câu 3. Tăng trưởng kinh tế và phát triển bền vững

- A. thúc đẩy nhau cùng tiến lên.
- B. cản trở nhau phát triển.
- C. có mối quan hệ chặt chẽ với nhau.
- D. tương tác qua lại với nhau.

Câu 4. Đối với ngân sách nhà nước, một trong những vai trò của bảo hiểm là góp phần giúp cho ngân sách nhà nước

- A. mất cân đối thu chi.
- B. ổn định và tăng thu.
- C. chi tiêu nhiều hơn.
- D. không bị thâm hụt.

Câu 5. Hoạt động dịch vụ tài chính thông qua đó người tham gia bảo hiểm đóng một khoản phí cho tổ chức bảo hiểm để hưởng bồi thường hoặc chi trả bảo hiểm khi xảy ra sự kiện bảo hiểm là nội dung của khái niệm nào sau đây?

- A. Tín dụng.
- B. Bảo hiểm.
- C. An sinh xã hội.
- D. Tài chính.

Câu 6. Hội nhập kinh tế quốc tế được thực hiện theo các cấp độ nào dưới đây?

- A. Song phương, đa phương, toàn diện.
- B. Thoả thuận, liên kết, hoà nhập.
- C. Thoả thuận, liên minh, hợp tác.
- D. Song phương, khu vực, toàn cầu.

Câu 7. Khi tham gia vào các quan hệ kinh tế quốc tế, các quốc gia thoả thuận, cam kết dành cho nhau các ưu đãi về thuế quan và phi thuế quan đối với hàng hoá của nhau là thể hiện mức độ hội nhập kinh tế quốc tế ở mức độ

- A. hiệp định thương mại tự do.
- B. thoả thuận thương mại ưu đãi.
- C. liên minh kinh tế.
- D. thị trường chung.

Câu 8. Phát biểu nào sau đây là **sai** về tăng trưởng kinh tế?

- A. Tăng trưởng kinh tế là tăng lên về quy mô sản lượng của nền kinh tế.
- B. Tăng trưởng kinh tế được tính trong một thời kì nhất định.
- C. Việt Nam và các quốc gia khác trong ASEAN đều có tăng trưởng kinh tế như nhau.
- D. Tổng thu nhập quốc dân là một trong những căn cứ đánh giá tăng trưởng kinh tế.

Câu 9. Hành vi nào dưới đây thể hiện **đúng** trách nhiệm của công dân về hội nhập kinh tế quốc tế?

A. Ông K tháo thiết bị giám sát hành trình trên tàu cá của mình để khai thác bất hợp pháp tại vùng biển nước ngoài.

B. Công ty may H giao không đúng số lượng hàng hóa so với thoả thuận trong hợp đồng đã kí kết với đối tác nước ngoài.

C. Doanh nghiệp thủy sản X tuân thủ đúng quy định về dán nhãn, giấy tờ chứng minh nguồn gốc và các giấy chứng nhận vệ sinh cần thiết khi xuất khẩu hàng hoá vào EU.

D. Công ty Y thay đổi mẫu mã ghê ghở khác với mô tả sản phẩm trong hợp đồng với đối tác nước ngoài.

Câu 10. Sự tăng trưởng kinh tế gắn liền với sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế và đảm bảo tiến bộ xã hội là

- A. tổng sản phẩm quốc nội.
- B. tăng trưởng kinh tế.
- C. phát triển bền vững.
- D. phát triển kinh tế.

Câu 11. Từ năm 2012 - 2019, Chính phủ đã hỗ trợ hơn 343 nghìn tấn gạo (cứu đói giáp hạt và nhân dịp Tết Nguyên đán hằng năm) cho khoảng 18,4 triệu nhân khẩu thiếu lương thực; hỗ trợ hơn 3.700 tỷ đồng để các địa phương hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai. Theo em, việc hỗ trợ trên của Chính phủ thuộc chính sách nào của hệ thống an sinh xã hội?

- A. Chính sách bảo hiểm.
- B. Chính sách hỗ trợ việc làm, thu nhập và giảm nghèo.
- C. Chính sách trợ giúp xã hội.
- D. Chính sách bảo đảm các dịch vụ xã hội cơ bản.

Câu 12. Tốc độ tăng trưởng kinh tế phản ánh mức tăng

- A. GDP hoặc GNI của thời kì này so với thời kì trước.
- B. GNI bình quân đầu người của thời kì này so với thời kì trước.
- C. chỉ số HDI của thời kì này so với thời kì trước.
- D. GDP bình quân đầu người của thời kì này so với thời kì trước.

Câu 13. Đối với sự phát triển kinh tế - xã hội, việc thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội sẽ góp phần

- A. tăng nguồn thu ngân sách.
- B. gia tăng thất nghiệp tự nhiên.
- C. nâng cao chất lượng cuộc sống.
- D. giảm tỷ lệ lạm phát, thất nghiệp.

Câu 14. Nội dung nào dưới đây là vai trò của an sinh xã hội đối với đối tượng hưởng chính sách?

- A. Đóng góp vào ổn định chính trị - xã hội, nâng cao hiệu quả quản lý xã hội.
- B. Trợ giúp xã hội nhằm tăng thu nhập, giảm bớt khó khăn cho người yếu thế, dễ bị tổn thương.
- C. Góp phần xóa đói giảm nghèo, nâng cao chất lượng đời sống người dân.
- D. Phát huy tinh thần đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trên tinh thần tương thân tương ái của dân tộc Việt Nam.

Câu 15. Loại hình bảo hiểm do Nhà nước tổ chức mà người lao động và người sử dụng lao động thuộc đối tượng theo quy định phải tham gia là

- A. bảo hiểm xã hội bắt buộc.
- B. bảo hiểm xã hội tự nguyện.
- C. bảo hiểm thân thể.
- D. bảo hiểm tài sản.

Câu 16. Ông M được cơ quan có thẩm quyền ra quyết định nghỉ hưu theo quy định, sau khi hoàn thiện các thủ tục, ông M được nhận chế độ hưu trí hàng tháng. Ông M đã tham gia loại hình bảo hiểm nào dưới đây?

- A. Bảo hiểm xã hội.
- B. Bảo hiểm thất nghiệp.
- C. Bảo hiểm y tế.
- D. Bảo hiểm thương mại.

Đọc thông tin 1 và trả lời các câu hỏi 17, 18

GDP năm 2023 ước tính tăng 5,05% so với năm trước, chỉ cao hơn tốc độ tăng 2,87% và 2,55% của các năm 2020 và 2021 trong giai đoạn 2011-2023. Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,83%, đóng góp 8,84%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 3,74%, đóng góp 28,87%; khu vực dịch vụ tăng 6,82%, đóng góp 62,29% (...). Quy mô GDP theo giá hiện hành năm 2023 ước đạt 10.221,8 nghìn tỷ đồng, tương đương 430 tỷ USD.

GDP bình quân đầu người năm 2023 theo giá hiện hành ước đạt 101,9 triệu đồng/người, tương đương 4.284 USD, tăng 160 USD so với năm 2022.

(Theo Báo cáo tình hình kinh tế xã hội quý IV năm 2023 – Tổng cục thống kê)

Câu 17. Trong thông tin trên, con số nào dưới đây là chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế?

- A. 5,05%.
- B. 2,87%.
- C. 62,29%.
- D. 2,55%.

Câu 18. Dựa vào chỉ số GDP, năm 2023 nền kinh tế Việt Nam

- A. rơi vào khủng hoảng.
- B. rơi vào suy thoái.
- C. có sự tăng trưởng kinh tế.
- D. giảm về quy mô, sản lượng.

Đọc thông tin 2 và trả lời các câu hỏi 19, 20

Nhật Bản duy trì vị trí là đối tác quan trọng hàng đầu của Việt Nam khi là đối tác viện trợ ODA lớn nhất, đối tác lớn thứ hai về hợp tác lao động, thứ ba về đầu tư và du lịch (...). Hợp tác giữa hai nước trên các lĩnh vực giáo dục-đào tạo, văn hóa, giao lưu nhân dân... được thúc đẩy mạnh mẽ, tích cực. Việt Nam và Nhật Bản hợp tác chặt chẽ, tích cực phối hợp trong các vấn đề quốc tế và khu vực cùng quan tâm (...). Tăng cường hơn nữa hợp tác (...) làm sôi động lại ODA của Nhật bản và thúc đẩy các dự án phát triển hạ tầng quy mô lớn, chất lượng cao tại Việt Nam.

(Báo Điện tử Chính phủ, 23-02-2024)

Câu 19. Trong thông tin trên, Việt Nam hội nhập kinh tế quốc tế thông qua hình thức nào dưới đây của hoạt động kinh tế quốc tế?

- A. Thương mại quốc tế. B. Chuyển giao công nghệ.
C. Đầu tư quốc tế. D. Xuất khẩu hàng hóa.

Câu 20. Trong thông tin trên, Việt Nam hội nhập kinh tế quốc tế ở cấp độ

- A. song phương. B. khu vực. C. toàn cầu D. quốc tế.

Độc thông tin 3 và trả lời các câu hỏi 21, 22

Ông N từng tham gia đóng BHXH bắt buộc, sau đó ông nghỉ tham gia Hội Nông dân thị trấn khi mới đóng được 15 năm, chưa đủ điều kiện về số năm đóng BHXH để có chế độ hưu trí (tối thiểu 20 năm). Cuối năm 2022, ông quyết định tham gia BHXH tự nguyện, nhờ sự kiên trì theo đuổi đóng đủ số năm quy định, giờ đây ông N chính thức được nhận lương hưu. Ông chia sẻ: “Sau khi được tư vấn cán bộ BHXH huyện, trường hợp của tôi có 2 phương án lựa chọn, 1 là hưởng BHXH 01 lần, hai là đóng 1 lần BHXH tự nguyện những năm còn thiếu. Sau khi nghe cán bộ BHXH phân tích, tôi suy nghĩ và bàn bạc với gia đình, ông quyết định đóng BHXH tự nguyện một lần cho những năm còn thiếu. Sau khi hoàn thành thủ tục đóng tiền, ít ngày sau tôi nhận tháng lương hưu đầu tiên với số tiền hơn 1,8 triệu đồng. Với khoản lương hưu này giúp tôi có thêm khoản thu nhập để lo cuộc sống hàng ngày. Ngoài ra, tôi còn được cấp thẻ BHYT chăm sóc sức khỏe trọn đời.

Câu 21. Ông N đang được hưởng chế độ nào dưới đây khi đủ điều kiện hưởng bảo hiểm tham gia bảo hiểm xã hội ?

- A. Chế độ hưu trí. B. Chế độ tai nạn lao động.
C. Trợ cấp khám bệnh. D. Chế độ tử tuất.

Câu 22. Trước và sau khi nghỉ việc, Ông N không là đối tượng của loại hình bảo hiểm nào được đề cập trong thông tin trên.

- A. Bảo hiểm y tế. B. Bảo hiểm xã hội tự nguyện.
C. Bảo hiểm xã hội bắt buộc. D. Bảo hiểm thất nghiệp.

Độc thông tin 4 và trả lời các câu hỏi 23, 24

Theo thống kê, hiện nước ta có khoảng hơn 20% dân số là những đối tượng yếu thế trong xã hội, trong đó khoảng trên 12 triệu người cao tuổi, gần 7 triệu người khuyết tật, người có vấn đề sức khỏe tâm thần, 2 triệu trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, khoảng 2 triệu lượt hộ gia đình cần được trợ giúp đột xuất hàng năm, 234.000 người nhiễm HIV được phát hiện, khoảng 30.000 nạn nhân bị bạo lực, bạo hành trong gia đình. Ngoài ra, còn các đối tượng là phụ nữ, trẻ em bị ngược đãi, bị mua bán, bị xâm hại, hoặc lang thang kiếm sống trên đường phố cần được sự trợ giúp của Nhà nước và xã hội.

Câu 23. Việc thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội đối với các đối tượng là người yếu thế trong xã hội có vai trò

- A. Gia tăng khoảng cách giàu nghèo. B. Tạo bình đẳng trong xã hội.
C. Tạo gánh nặng cho xã hội. D. Giúp họ bớt tự ti, mặc cảm.

Câu 24. Để giúp các đối tượng yếu thế trong xã hội, nhà nước cần đẩy mạnh thực hiện chính sách an sinh xã hội nào dưới đây?

- A. Chính sách xóa đói giảm nghèo. B. Chính sách giáo dục.
C. Chính sách trợ giúp xã hội. D. Chính sách việc làm.

PHẦN II. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM ĐÚNG/SAI . Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Hội nhập kinh tế quốc tế đã góp phần thúc đẩy thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào Việt Nam. Thời kỳ 1995 - 2022, Việt Nam thu hút được 39.313 dự án với tổng vốn đăng ký 541.149,4 triệu USD, tổng vốn thực hiện 269.227,4 triệu USD (chiếm 49,75% tổng vốn đăng ký). Số dự án và vốn thực hiện hàng năm có xu hướng gia tăng trong thời kỳ này, tăng từ 415 dự án với vốn thực hiện là 7.925,2 triệu USD năm 1995 lên 2.169 dự án với vốn thực hiện là 22.396 triệu USD năm 2022. Vốn FDI vào Việt Nam chiếm 22,87% tổng vốn đầu tư toàn xã hội, đóng góp 18,16% GDP và 54,82% kim ngạch xuất khẩu hàng hóa.

(Nguồn: Theo tạp chí nghiên cứu công nghiệp và thương nghiệp)

a) Việc thu hút đầu tư nước ngoài vào Việt Nam càng nhiều càng khiến nước ta lệ thuộc kinh tế vào các nước trên thế giới.

b) Việc thu hút được nhiều vốn và dự án đầu tư sẽ khiến nền kinh tế Việt Nam bị lệ thuộc nguồn lực từ bên ngoài.

c) Thông tin trên thể hiện Việt Nam là một đối tác tin cậy của các nước trên thế giới.

d) Hội nhập kinh tế quốc tế đã tạo cơ hội cho nước ta tiếp cận và sử dụng nguồn lực tài chính cho sự phát triển của đất nước.

Câu 2. Trong những năm qua, với mục tiêu tạo điều kiện phát triển về số lượng, nâng cao chất lượng giáo dục cho trẻ em, học sinh, sinh viên các dân tộc thiểu số rất ít người, Đảng và Nhà nước ta đặc biệt quan tâm thông qua nhiều các Nghị định Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Trong đó, có Quyết định số 2123/QĐ-TTg phê duyệt Đề án Phát triển giáo dục đối với các dân tộc thiểu số rất ít người người giai đoạn 2010-2015; Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ, về chính sách ưu tiên tuyển sinh, hỗ trợ học tập đối với trẻ em, học sinh, sinh viên các dân tộc thiểu số rất ít người (dưới 10.000 người). Thực hiện các chính sách trên, cơ sở vật chất trường, lớp tại các thôn, bản có học sinh dân tộc thiểu số rất ít người đã được đầu tư, xây dựng; chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục ở các cơ sở giáo dục có học sinh dân tộc thiểu số rất ít người được nâng lên.

a) Các chính sách dành cho các dân tộc thiểu số rất ít người trên là chính sách đảm bảo các dịch vụ xã hội cơ bản của hệ thống an sinh xã hội.

b) Các chính sách dành cho các dân tộc thiểu số rất ít người trên là chính sách trợ giúp xã hội.

c) Chính sách đảm bảo các dịch vụ xã hội cơ bản đối với trẻ em, học sinh, sinh viên các dân tộc thiểu số rất ít người chủ yếu là hỗ trợ tiền học tập cho tất cả các đối tượng này.

d) Việc hỗ trợ trong vấn đề giáo dục cho người dân tộc thiểu số rất ít người nhằm giúp người dân tộc thiểu số rất ít người tiếp cận được các dịch vụ xã hội về giáo dục.

Câu 3. Anh A làm việc tại Doanh nghiệp S và đã đóng bảo hiểm theo quy định của Luật Việc làm. Do bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19, Doanh nghiệp S phải cắt giảm lao động và cơ cấu sản xuất kinh doanh, anh A bị chấm dứt hợp đồng lao động khiến cuộc sống của anh và gia đình gặp nhiều khó khăn. Nhằm ổn định cuộc sống và tìm kiếm việc làm anh A đã làm hồ sơ gửi đến Trung tâm Dịch vụ việc làm trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để nhận được khoản trợ cấp thất nghiệp và giới thiệu việc làm. Khoản tiền trợ cấp đã giúp anh và gia đình ổn định cuộc sống trong thời gian chờ tìm kiếm công việc mới, sau một thời gian Trung tâm Dịch vụ việc làm đã giới thiệu cho anh A một việc làm mới tại công ty Z.

a) Việc anh B được nhận một khoản tiền trợ cấp là sự bù đắp một phần một phần thu nhập của người lao động khi bị mất việc làm.

b) Bảo hiểm thất nghiệp chỉ thực hiện chế độ trợ cấp thất nghiệp khi người lao động bị mất việc làm.

c) Người lao động là đối tượng tự nguyện tham bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội.

d) Loại hình bảo hiểm ở thông tin trên là bảo hiểm thất nghiệp.

Câu 4. Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025. Ngân sách nhà nước hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý 1 tỷ đồng/dự án gồm chi phí quảng cáo, xây dựng thương hiệu sản phẩm chủ lực quốc gia và cấp tỉnh, hỗ trợ theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, mức tối đa 50% tổng kinh phí của hoạt động và không quá 1 tỷ đồng/dự án (*Theo Chinhphu.vn*).

a) Nhà nước chi ngân sách hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý là biện pháp góp phần giải quyết việc làm, nâng cao chất lượng cuộc sống cho nhân dân.

b) Đề xóa đói giảm nghèo chỉ cần xóa nghèo cho đồng bào dân tộc thiểu số.

c) Việc phát triển vùng trồng dược liệu quý sẽ phá vỡ cơ cấu kinh tế hợp lý của địa phương.

d) Vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là vùng có thu nhập bình quân đầu người thấp.

Câu\Mã đề	000	101	102	103	104	105	106	107
1	D	D	A	B	C	A	D	D
2	B	C	D	B	A	B	A	D
3	A	A	C	B	C	B	B	D
4	A	D	B	A	A	C	B	C
5	A	D	B	A	C	D	A	C
6	B	C	D	C	A	C	D	C
7	A	D	B	A	B	D	C	C
8	C	B	C	C	C	B	C	A
9	C	D	C	D	A	B	B	D
10	B	D	D	B	D	A	A	B
11	C	B	C	B	D	A	C	D
12	B	B	A	B	A	C	B	A
13	A	D	C	B	C	B	C	A
14	B	B	B	B	C	B	A	C
15	A	B	A	C	B	B	C	C
16	D	C	A	A	B	A	B	C
17	A	C	A	A	B	C	B	C
18	A	D	C	C	C	D	B	A
19	A	A	C	C	D	D	B	C
20	B	D	A	B	B	A	D	C
21	D	A	A	C	B	A	D	C
22	D	D	D	C	C	B	B	C
23	A	A	B	C	C	B	C	C
24	A	B	C	B	B	B	D	C
25	ĐĐSS	ĐSSĐ	SSĐĐ	SSĐĐ	SSĐĐ	ĐSSĐ	ĐĐSS	ĐSSĐ
26	ĐSĐS	ĐSSĐ	ĐSSĐ	SĐSĐ	ĐSSĐ	ĐĐSS	SSĐĐ	ĐSSĐ
27	ĐSSĐ	SSĐĐ	ĐSSĐ	SSĐĐ	ĐĐSS	ĐSĐS	ĐĐSS	SSĐĐ
28	ĐSSĐ	SĐĐS	ĐSSĐ	SĐSĐ	SĐĐS	ĐSĐS	ĐSĐS	SĐSĐ

108
D
C
A
B
D
B
D
A
D
A
A
D
B
C
C
C
C
A
A
A
D
C
C
B
DSDS
DS
S
DS